Một pha áp thấp
Biến tần Hybrid dân dụng



X1-Lite-LV

8kW / 10kW / 12kW

Quản lí thông minh

- Quét MPP tổng thể để thu được năng lượng tối ưu①
- Quản lí tải thông minh

Đảm bảo độ tin cậy

- Phát hiện nhiệt độ cổng pin
- IP65 lớp bảo vệ
- Chống sét lan truyền loại II AC/DC
- AFCI bảo vệ (không bắt buộc)①
- 200% công suất EPS 10s
- Thời gian chuyển mạch UPS < 6 ms

Hiệu suất cao

- Tối đa 3 MPPT cho nhiều kịch bản ứng dụng khác
- nhau. 200% Tối đa 200% PV lắp đặt và đầu vào
- Tối đa 32A cho mỗi MPPT
- Điện áp khởi động thấp tối ưu hiệu suất

Độ tương thích linh hoạt

- Tối đa 3 máy song song cho trường hợp nối lưới và không lưới
- Chức năng microgrid và máy phát điện cho phép vận hành linh hoạt.①

solaxpower
www.solaxpower.com
info@solaxpower.com
+86 571-56260008

*V1.5 Information may be subject to modify without notice. 650.00061.00.VN

	X1-Lite-8K-LV	X1-Lite-10K-LV	X1-Lite-12K-LV
PV Đầu vào			
Công suất mảng PV tối đa được khuyến nghị	16000 Wp	20000 Wp	24000 Wp
Điện áp đầu vào PV tối đa②	600 V		
Điện áp đầu vào PV định mức	360 V		
Phạm vi điện áp hoạt động	50 ~ 550 V		
Điện áp khởi động	110 V		
Số lượng bộ theo dõi MPP / chuỗi trên mỗi bộ theo dõi MPP	2 / (2 / 2)		3 / (2 / 2 / 2)
Dòng điện đầu vào tối đa trên mỗi MPPT	32 A / 32 A		32 A / 32 A / 32 A
Dòng điện ngắn mạch đầu vào tối đa trên mỗi MPPT	40 A / 40 A		40 A / 40 A / 40 A
AC Ngõ vào & Ngõ ra (Hòa lưới)			
Công suất đầu ra định mức	8000 W	10000 W	12000 W
Dòng điện đầu ra định mức	34.8 A @ 230 V	43.5 A @ 230 V	52.2 A @ 230 V
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	8800 VA	11000 VA	13200 VA
Dòng điện liên tục đầu ra tối đa	38.3 A @ 230 V	47.9 A @ 230 V	57.4A @ 230 V
Điện áp AC định mức	220 / 230 / 240 V		
Công suất biểu kiến đầu vào AC tối đa	12650 VA	14950 VA	18400 VA
Dòng điện đầu vào AC tối đa	55 A @ 230 V	65 A @ 230 V	80 A @ 230 V
Dòng điện AC truyền tải liên tục tối đa (từ lưới đến tải)	75 A	80 A	90 A
Tần số AC định mức	50 Hz / 60 Hz		
Dải tần số AC③	50 ± 5 Hz / 60 ± 5 Hz		
Dải hệ số công suất có thể điều chỉnh	~ 1 (0.8 trễ đến 0.8 sớm)		
THDi (công suất định mức)	< 3%		
Pin			
Loại pin	LFP / Lead - acid		
Phạm vi điện áp pin	40 ~ 60 V		
Dòng điện sạc/xả tối đa	190 A / 190 A	220 A / 220 A	250 A / 250 A
EPS (không lưới) NGÕ RA (VỚI PIN)			
Điện áp đầu ra EPS định mức, tần số	230 V, 50 Hz / 60 Hz		
Công suất đầu ra EPS định mức	8000 VA	10000 VA	12000 VA
Công suất đầu ra EPS cực đại	16000 VA 2 lần công suất, 10s	20000 VA 2 lần công suất, 10s	24000 VA 2 lần công suất, 10s
Thời gian chuyển đổi	< 6 ms		
HIỆU SUẤT			
Hiệu suất tối đa	97.6%		
Hiệu suất châu Âu	97.0%		
GIỚI HẠN MÔI TRƯỜNG			
Khả năng chống xâm nhập	IP65		
Phạm vi nhiệt độ hoạt động	-25 ~ 60°C (> 45°C hiệu suất giảm)		
Độ cao hoạt động tối đa	3000 m		
Độ ẩm tương đối	4 ~ 100% RH (ngưng tụ)		
Loại quá áp	Mains: Ⅲ, Battery: Ⅱ, PV: Ⅱ		
Tổng quan			
Kích thước (Rộng × Cao × Sâu)	462 × 651 × 280 mm		
Trọng lượng tịnh	38.5 kg		
Hệ thống làm mát	Hệ thống khí làm mát thông minh		
Giao diện truyền thông	RS485, CAN, USB, DI/DO		
Màn hình	LCD		
Cấu trúc	Không cách ly ở phía PV/ Tần số cao ở phía pin		
Chứng nhận	IEC/EN 62109-1/-2, NRS 097-2-1, IEC 61727, IEC 62116, PEA, MEA, BIS		
PROTECTION			
Các biện pháp bảo vệ	Bảo vệ quá/thiếu điện áp, bảo vệ cách ly DC, bảo vệ phân cực ngược DC, giám sát lưới điện, giám sát dòng điện DC, giám sát dòng điện hồi tiếp, bảo vệ quá nhiệt		
Phương pháp chống tách đảo chủ động	Thay đổi tần số		
Bảo vệ chống xung điện (DC/AC)	DC: Type Ⅱ, AC: Type Ⅱ		
Bộ ngắt mạch sự cố hồ quang (AFCI)	Không bắt buộc		

① Tính năng sẽ được nâng cấp trong tương lai
② Điện áp đầu vào tối đa là giới hạn trên của điện áp DC. Bất kỳ điện áp DC đầu vào nào cao hơn có thể làm hỏng biến tần
③ Dải tần số AC có thể khác nhau tùy theo mã vùng của từng quốc gia